

Ghi chú: Môn GDTC học trái buổi, nếu ghi 3 (13.50) có nghĩa là học vào chiều thứ ba, lúc 13 giờ 50; Nội dung GDĐP học theo chủ đề/khối lớp

Lớp			6/3	6/4	6/5	6/6	8/1	8/2	8/3	8/4	8/5	8/6	8/7
Hai	Toán (Tâm)	Toán (Hải)	Văn (Ly)	Văn (Đào)	LS&ĐL (Quyên)	KHTN (Điệp)	LS&ĐL (Vinh)	Văn (Phượng)	Toán (Na)	KHTN (Hạnh)	KHTN (Trúc)	KHTN (Hương)	Anh (Liên)
	Văn (Ly)	Toán (Tâm)	KHTN (Hải)	KHTN (Điệp)	Văn (Đào)	LS&ĐL (Quyên)	Văn (Phượng)	LS&ĐL (Vinh)	KHTN (Hạnh)	KHTN (Hương)	Văn (Khương)	Anh (Liên)	CN (Trúc)
	LS&ĐL (Trưởng)	Văn (Ly)	Toán (Tâm)	KHTN (Hải)	KHTN (Điệp)	NT (Thụy)	Toán (Na)	KHTN (Hạnh)	LS&ĐL (Vinh)	Văn (Mỹ)	Anh (Liên)	Văn (Khương)	KHTN (Hương)
	KHTN (Hải)	LS&ĐL (Trưởng)	KHTN (Điệp)	Toán (Tâm)	NT (Thụy)	Văn (Đào)	KHTN (Hạnh)	Toán (Na)	Văn (Mỹ)	Anh (Liên)	KHTN (Hương)	CN (Trúc)	Văn (Khương)
Ba	Tin (Hoành)	LS&ĐL (Quyên)	Toán (Tâm)	Văn (Đào)	KHTN (Hải)	Toán (Biển)	LS&ĐL (Nga)	Văn (Phượng)	NT (Vũ)	KHTN (Hạnh)	Toán (Quyên)	Anh (Liên)	NT (Bình)
	KHTN (Điệp)	Tin (Hoành)	LS&ĐL (Quyên)	Toán (Tâm)	Toán (Biển)	Văn (Đào)	Văn (Phượng)	LS&ĐL (Nga)	KHTN (Hạnh)	Toán (Quyên)	Anh (Liên)	NT (Bình)	NT (Vũ)
	LS&ĐL (Quyên)	KHTN (Điệp)	Tin (Hoành)	Anh (Phượng)	Văn (Đào)	KHTN (Hải)	Anh (Hà)	KHTN (Hạnh)	Toán (Na)	NT (Bình)	KHTN (Thuần)	NT (Vũ)	Anh (Liên)
	Toán (Tâm)	Anh (Thạnh)	CN (Hải)	Tin (Hoành)	Toán (Biển)	Anh (Phượng)	Toán (Na)	Anh (Hà)	NT (Bình)	Anh (Liên)	NT (Vũ)	KHTN (Thuần)	Toán (Quyên)
	Anh (Thạnh)	Toán (Tâm)	Anh (Phượng)	LS&ĐL (Quyên)	Tin (Hoành)	Toán (Biển)	KHTN (Hạnh)	Toán (Na)	Anh (Hà)	NT (Vũ)	NT (Bình)	Toán (Quyên)	KHTN (Thuần)
Tư	Văn (Ly)	NT (Bình)	LS&ĐL (Trưởng)	KHTN (Hạnh)	CN (Hải)	Tin (Hoành)	Văn (Phượng)	NT (Vũ)	Văn (Mỹ)	Toán (Quyên)	LS&ĐL (Nga)	KHTN (Trúc)	CD (Tiên)
	Toán (Tâm)	Văn (Ly)	NT (Bình)	LS&ĐL (Trưởng)	KHTN (Hạnh)	CN (Hải)	NT (Vũ)	Tin (Hoành)	LS&ĐL (Nga)	Văn (Mỹ)	CD (Tiên)	Văn (Khương)	KHTN (Trúc)
	KHTN (Điệp)	Toán (Tâm)	Văn (Ly)	Anh (Phượng)	CD (Mỹ)	KHTN (Hạnh)	Văn (Phượng)	Anh (Hà)	CN (Hải)	Tin (Hoành)	Văn (Khương)	CD (Tiên)	Toán (Quyên)
	Anh (Thạnh)	KHTN (Điệp)	Toán (Tâm)	NT (Bình)	Toán (Biển)	Anh (Phượng)	Anh (Hà)	Văn (Phượng)	Tin (Hoành)	CN (Hải)	Toán (Quyên)	LS&ĐL (Nga)	Văn (Khương)
	NT (Bình)	Anh (Thạnh)	KHTN (Điệp)	Toán (Tâm)	Anh (Phượng)	Toán (Biển)	Tin (Hoành)	Văn (Phượng)	Anh (Hà)	KHTN (Trúc)	CN (Hải)	Toán (Quyên)	LS&ĐL (Nga)
Năm	NT (Vũ)	Văn (Ly)	LS&ĐL (Quyên)	Toán (Tâm)	NT (Bình)	Văn (Đào)	CD (Tiên)	CN (Ân)	Toán (Na)	Văn (Mỹ)	LS&ĐL (Vinh)	LS&ĐL (Nga)	Toán (Quyên)
	Văn (Ly)	NT (Vũ)	Toán (Tâm)	Văn (Đào)	LS&ĐL (Quyên)	NT (Bình)	CN (Ân)	Toán (Na)	Văn (Mỹ)	LS&ĐL (Vinh)	Văn (Khương)	Toán (Quyên)	LS&ĐL (Nga)
	CN (Hải)	Toán (Tâm)	Văn (Ly)	LS&ĐL (Quyên)	Văn (Đào)	Anh (Phượng)	NT (Bình)	Anh (Hà)	CD (Tiên)	LS&ĐL (Nga)	KHTN (Thuần)	Tin (Hoành)	Văn (Khương)
	Toán (Tâm)	Anh (Thạnh)	NT (Vũ)	CN (Hải)	Anh (Phượng)	Toán (Biển)	Toán (Na)	NT (Bình)	Anh (Hà)	CD (Tiên)	Toán (Quyên)	KHTN (Thuần)	Tin (Hoành)
	Anh (Thạnh)	CN (Hải)	Anh (Phượng)	NT (Vũ)	Toán (Biển)	LS&ĐL (Quyên)	Anh (Hà)	CD (Tiên)	LS&ĐL (Nga)	Toán (Quyên)	Tin (Hoành)	Văn (Khương)	KHTN (Thuần)
Sáu	Văn (Ly)	CD (Phượng)	KHTN (Điệp)	Văn (Đào)	Anh (Phượng)	KHTN (Hạnh)	Toán (Na)	LS&ĐL (Nga)	KHTN (Trúc)	Văn (Mỹ)	Văn (Khương)	Toán (Quyên)	Anh (Liên)
	LS&ĐL (Quyên)	Văn (Ly)	CD (Phượng)	Anh (Phượng)	LS&ĐL (Trưởng)	Văn (Đào)	LS&ĐL (Nga)	KHTN (Hương)	Văn (Mỹ)	Anh (Liên)	Toán (Quyên)	Văn (Khương)	LS&ĐL (Vinh)
	CD (Phượng)	KHTN (Điệp)	Anh (Phượng)	CD (Mỹ)	KHTN (Hạnh)	LS&ĐL (Trưởng)	KHTN (Trúc)	Toán (Na)	KHTN (Hương)	LS&ĐL (Nga)	Anh (Liên)	LS&ĐL (Vinh)	Toán (Quyên)
	KHTN (Điệp)	LS&ĐL (Quyên)	Văn (Ly)	KHTN (Hạnh)	Văn (Đào)	CD (Mỹ)	KHTN (Hương)	KHTN (Trúc)	Toán (Na)	Toán (Quyên)	LS&ĐL (Nga)	Anh (Liên)	Văn (Khương)
Bảy	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN
	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN
	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN
	GDĐP	GDĐP	GDĐP	GDĐP	GDĐP	GDĐP	GDĐP	GDĐP	GDĐP	GDĐP	GDĐP	GDĐP	GDĐP
	(GDĐP: học tiết đôi vào tuần thứ nhất, thứ ba mỗi tháng)												
GDTC	4 (7.00)	4 (8.30)	5 (7.00)	5 (8.30)	6 (7.00)	6 (8.30)	3 (7.00)	3 (8.30)	5 (7.00)	3 (7.00)	3 (8.30)	4 (7.00)	4 (8.30)
Ghi chú: Môn GDTC học trái buổi, nếu ghi 3 (7.00) có nghĩa là học vào sáng thứ ba, lúc 7 giờ 00; Nội dung GDĐP học theo chủ đề/khối lớp													

Lớp	6/2	6/3	6/4	6/5	6/6	8/1	8/2	8/3	8/4	8/5	8/6	8/7
Hai	LS&ĐL (Hải)	Văn (Ly)	Văn (Đào)	LS&ĐL (Quyên)	KHTN (Điệp)	LS&ĐL (Vinh)	Văn (Phượng)	Toán (Na)	KHTN (Hạnh)	KHTN (Trúc)	KHTN (Hương)	Anh (Liên)
	Văn (Ly)	Toán (Tâm)	KHTN (Hải)	KHTN (Điệp)	Văn (Đào)	LS&ĐL (Quyên)	Văn (Phượng)	LS&ĐL (Vinh)	KHTN (Hạnh)	KHTN (Hương)	Văn (Khương)	Anh (Liên)
	LS&ĐL (Trưởng)	Văn (Ly)	Toán (Tâm)	KHTN (Hải)	KHTN (Điệp)	NT (Thụy)	Toán (Na)	KHTN (Hạnh)	LS&ĐL (Vinh)	Văn (Mỹ)	Anh (Liên)	Văn (Khương)
	KHTN (Hải)	LS&ĐL (Trưởng)	KHTN (Điệp)	Toán (Tâm)	NT (Thụy)	Văn (Đào)	KHTN (Hạnh)	Toán (Na)	Văn (Mỹ)	Anh (Liên)	KHTN (Hương)	CN (Trúc)
Ba	Tin (Hoành)	LS&ĐL (Quyên)	Toán (Tâm)	Văn (Đào)	KHTN (Hải)	Toán (Biển)	LS&ĐL (Nga)	Văn (Phượng)	NT (Vũ)	KHTN (Hạnh)	Toán (Quyên)	Anh (Liên)
	KHTN (Điệp)	Tin (Hoành)	LS&ĐL (Quyên)	Toán (Tâm)	Toán (Biển)	Văn (Đào)	Văn (Phượng)	LS&ĐL (Nga)	KHTN (Hạnh)	Toán (Quyên)	Anh (Liên)	NT (Bình)
	LS&ĐL (Quyên)	KHTN (Điệp)	Tin (Hoành)	Anh (Phượng)	Văn (Đào)	KHTN (Hải)	Anh (Hà)	KHTN (Hạnh)	Toán (Na)	NT (Bình)	KHTN (Thuần)	NT (Vũ)
	Toán (Tâm)	Anh (Thanh)	CN (Hải)	Tin (Hoành)	Toán (Biển)	Anh (Phượng)	Toán (Na)	Anh (Hà)	NT (Bình)	Anh (Liên)	NT (Vũ)	KHTN (Thuần)
	Anh (Thanh)	Toán (Tâm)	Anh (Phượng)	LS&ĐL (Quyên)	Tin (Hoành)	Toán (Biển)	KHTN (Hạnh)	Toán (Na)	Anh (Hà)	NT (Vũ)	NT (Bình)	Toán (Quyên)
Tư	Văn (Ly)	NT (Bình)	LS&ĐL (Trưởng)	KHTN (Hạnh)	CN (Hải)	Tin (Hoành)	Văn (Phượng)	NT (Vũ)	Văn (Mỹ)	Toán (Quyên)	LS&ĐL (Nga)	KHTN (Trúc)
	Toán (Tâm)	Văn (Ly)	NT (Bình)	LS&ĐL (Trưởng)	KHTN (Hạnh)	CN (Hải)	NT (Vũ)	Tin (Hoành)	LS&ĐL (Nga)	Văn (Mỹ)	CD (Tiên)	Toán (Quyên)
	KHTN (Điệp)	Toán (Tâm)	Văn (Ly)	Anh (Phượng)	CD (Mỹ)	KHTN (Hạnh)	Văn (Phượng)	Anh (Hà)	CN (Hải)	KHTN (Trúc)	Văn (Khương)	CD (Tiên)
	Anh (Thanh)	KHTN (Điệp)	Toán (Tâm)	NT (Bình)	Toán (Biển)	Anh (Phượng)	Anh (Hà)	Văn (Phượng)	Tin (Hoành)	CD (Tiên)	CN (Hải)	Văn (Khương)
	NT (Bình)	Anh (Thanh)	KHTN (Điệp)	Toán (Tâm)	Anh (Phượng)	Toán (Biển)	Tin (Hoành)	Văn (Phượng)	Anh (Hà)	CN (Hải)	Toán (Quyên)	LS&ĐL (Nga)
Năm	NT (Vũ)	Văn (Ly)	LS&ĐL (Quyên)	Toán (Tâm)	NT (Bình)	Văn (Đào)	Toán (Na)	CD (Tiên)	Văn (Mỹ)	LS&ĐL (Vinh)	Tin (Hoành)	LS&ĐL (Nga)
	Văn (Ly)	NT (Vũ)	Toán (Tâm)	Văn (Đào)	LS&ĐL (Quyên)	NT (Bình)	CD (Tiên)	Anh (Hà)	Toán (Na)	Văn (Mỹ)	LS&ĐL (Vinh)	Toán (Quyên)
	CN (Hải)	Toán (Tâm)	Văn (Ly)	LS&ĐL (Quyên)	Văn (Đào)	Anh (Phượng)	Anh (Hà)	Toán (Na)	CD (Tiên)	LS&ĐL (Nga)	KHTN (Thuần)	Tin (Hoành)
	Toán (Tâm)	Anh (Thanh)	NT (Vũ)	CN (Hải)	Anh (Phượng)	Toán (Biển)	NT (Bình)	CN (Án)	Anh (Hà)	Tin (Hoành)	Toán (Quyên)	Văn (Khương)
	Anh (Thanh)	CN (Hải)	Anh (Phượng)	NT (Vũ)	Toán (Biển)	LS&ĐL (Quyên)	CN (Án)	NT (Bình)	LS&ĐL (Nga)	Toán (Quyên)	Văn (Khương)	KHTN (Thuần)
Sáu	Văn (Ly)	CD (Phượng)	KHTN (Điệp)	Văn (Đào)	Anh (Phượng)	KHTN (Hạnh)	Toán (Na)	LS&ĐL (Nga)	KHTN (Trúc)	Văn (Mỹ)	Văn (Khương)	Toán (Quyên)
	LS&ĐL (Quyên)	Văn (Ly)	CD (Phượng)	Anh (Phượng)	LS&ĐL (Trưởng)	Văn (Đào)	LS&ĐL (Nga)	KHTN (Hương)	Văn (Mỹ)	Anh (Liên)	Toán (Quyên)	Văn (Khương)
	CD (Phượng)	KHTN (Điệp)	Anh (Phượng)	CD (Mỹ)	KHTN (Hạnh)	LS&ĐL (Trưởng)	KHTN (Trúc)	Toán (Na)	KHTN (Hương)	LS&ĐL (Nga)	Anh (Liên)	LS&ĐL (Vinh)
	KHTN (Điệp)	LS&ĐL (Quyên)	Văn (Ly)	KHTN (Hạnh)	Văn (Đào)	CD (Mỹ)	KHTN (Hương)	KHTN (Trúc)	Toán (Na)	Toán (Quyên)	LS&ĐL (Nga)	Anh (Liên)
Bảy	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN
	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN
	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN
	GDĐP	GDĐP	GDĐP	GDĐP	GDĐP	GDĐP	GDĐP	GDĐP	GDĐP	GDĐP	GDĐP	GDĐP

(GDĐP: học tiết đôi vào tuần thứ nhất, thứ ba mỗi tháng)

GDTC	4 (7.00)	4 (8.30)	5 (7.00)	5 (8.30)	6 (7.00)	6 (8.30)	3 (7.00)	3 (8.30)	5 (7.00)	3 (7.00)	3 (8.30)	4 (7.00)	4 (8.30)
------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------

Ghi chú: Môn GDTC học trái buổi, nếu ghi 3 (7.00) có nghĩa là học vào sáng thứ ba, lúc 7 giờ 00; Nội dung GDĐP học theo chủ đề/khối lớp

Ghi chú: Môn GDTC học trái buổi, nếu ghi 3 (13.50) có nghĩa là học vào chiều thứ ba, lúc 13 giờ 50; Nội dung GDĐP học theo chủ đề/khối lớp

Lớp	7/1		7/3	7/4	7/5	7/6	9/1	9/2	9/3	9/4	9/5	9/6	
Hai	LS&ĐL (Hòa)	NT (Thụy)	KHTN (Triều)	Tin (Hoành)	LS&ĐL (Hằng)	Văn (Thảo)	Toán (Duyên)	Văn (Hào)	LS&ĐL (Thanh)	Toán (Cân)	KHTN (Lài)	Văn (Bình)	
	KHTN (Triều)	KHTN (Phượng)	Toán (Lộc)	LS&ĐL (Nga)	KHTN (Hằng)	LS&ĐL (Hằng)	Văn (Hào)	Toán (Duyên)	Anh (Lan)	KHTN (Lài)	Toán (Cân)	NT (Thụy)	
	KHTN (Phượng)	LS&ĐL (Nga)	Tin (Hoành)	KHTN (Hằng)	Văn (Thảo)	Toán (Lộc)	LS&ĐL (Thanh)	Anh (Lan)	Văn (Hào)	NT (Thụy)	Văn (Bình)	Toán (Cân)	
	Tin (Hoành)	KHTN (Triều)	LS&ĐL (Nga)	Văn (Thảo)	Toán (Lộc)	KHTN (Hằng)	Anh (Lan)	LS&ĐL (Thanh)	Toán (Duyên)	Văn (Bình)	NT (Thụy)	KHTN (Lài)	
Ba	Anh (Lan)	Toán (Lưu)	Toán (Lộc)	Văn (Thảo)	NT (Hòa)	Anh (Thạnh)	KHTN (Vinh)	KHTN (Thuần)	NT (Bình)	Toán (Cân)	LS&ĐL (Thanh)	Văn (Bình)	
	Toán (Lưu)	NT (Hòa)	Anh (Thạnh)	Toán (Lộc)	Văn (Thảo)	NT (Bình)	KHTN (Thuần)	Anh (Lan)	KHTN (Vinh)	Văn (Bình)	Toán (Cân)	LS&ĐL (Thanh)	
	NT (Hòa)	Anh (Lan)	Văn (Phượng)	Toán (Lộc)	CN (Hòa)	Văn (Thảo)	Toán (Duyên)	NT (Bình)	KHTN (Thuần)	LS&ĐL (Thanh)	Văn (Bình)	Anh (Hà)	
	Toán (Lưu)	Văn (Phượng)	NT (Hòa)	Anh (Thạnh)	Toán (Lộc)	CN (Hòa)	NT (Bình)	Toán (Duyên)	Anh (Lan)	Anh (Hà)	CD (Mỹ)	Toán (Cân)	
	Văn (Phượng)	Toán (Lưu)	KHTN (Hòa)	NT (Hòa)	Anh (Thạnh)	Toán (Lộc)	Anh (Lan)	KHTN (Vinh)	Toán (Duyên)	KHTN (Thuần)	Anh (Hà)	CD (Mỹ)	
Tư	KHTN (Hòa)	KHTN (Triều)	Anh (Thạnh)	CD (Ly)	LS&ĐL (Hằng)	Toán (Lộc)	Văn (Hào)	KHTN (Lài)	NT (Thụy)	Tin (Lưu)	KHTN (Thuần)	Toán (Cân)	
	KHTN (Triều)	CD (Ly)	NT (Thụy)	KHTN (Hòa)	Toán (Lộc)	Anh (Thạnh)	LS&ĐL (Hằng)	Văn (Hào)	KHTN (Lài)	Toán (Cân)	Tin (Lưu)	KHTN (Thuần)	
	NT (Thụy)	KHTN (Hòa)	Văn (Phượng)	LS&ĐL (Huệ)	Anh (Thạnh)	LS&ĐL (Hằng)	KHTN (Lài)	Tin (Lưu)	Văn (Hào)	CN (Hằng)	Toán (Cân)	Anh (Hà)	
	LS&ĐL (Huệ)	Văn (Phượng)	KHTN (Triều)	Toán (Lộc)	CD (Ly)	KHTN (Hòa)	Tin (Lưu)	NT (Thụy)	LS&ĐL (Hằng)	KHTN (Thuần)	Anh (Hà)	CN (Hằng)	
	Văn (Phượng)	LS&ĐL (Huệ)	Toán (Lộc)	Anh (Thạnh)	KHTN (Hòa)	CD (Ly)	NT (Thụy)	LS&ĐL (Hằng)	KHTN (Thuần)	Anh (Hà)	CN (Hằng)	Tin (Lưu)	
Năm	Anh (Lan)	LS&ĐL (Nga)	Toán (Lộc)	KHTN (Hằng)	Văn (Thảo)	Anh (Thạnh)	Toán (Duyên)	KHTN (Thuần)	Tin (Lưu)	CD (Mỹ)	NT (Bình)	Văn (Bình)	
	LS&ĐL (Nga)	Toán (Lưu)	Anh (Thạnh)	Văn (Thảo)	Toán (Lộc)	KHTN (Hằng)	CD (Mỹ)	Toán (Duyên)	Anh (Lan)	Anh (Hà)	KHTN (Thuần)	NT (Bình)	
	Toán (Lưu)	Tin (Hoành)	Văn (Phượng)	LS&ĐL (Nga)	KHTN (Hằng)	Văn (Thảo)	Anh (Lan)	Văn (Hào)	Toán (Duyên)	NT (Bình)	Văn (Bình)	LS&ĐL (Thanh)	
	Văn (Phượng)	Anh (Lan)	CD (Ly)	Toán (Lộc)	Anh (Thạnh)	Tin (Hoành)	KHTN (Thuần)	CD (Mỹ)	Văn (Hào)	Văn (Bình)	LS&ĐL (Thanh)	Anh (Hà)	
	CD (Ly)	Văn (Phượng)	LS&ĐL (Nga)	Anh (Thạnh)	Tin (Hoành)	Toán (Lộc)	Văn (Hào)	Anh (Lan)	CD (Mỹ)	LS&ĐL (Thanh)	Anh (Hà)	KHTN (Thuần)	
Sáu	Anh (Lan)	Toán (Lưu)	CN (Lài)	KHTN (Phượng)	Văn (Thảo)	NT (Thụy)	Toán (Duyên)	CN (Hằng)	LS&ĐL (Thanh)	Toán (Cân)	LS&ĐL (Hằng)	Văn (Bình)	
	Toán (Lưu)	Anh (Lan)	Văn (Phượng)	CN (Lài)	LS&ĐL (Huệ)	KHTN (Phượng)	CN (Hằng)	LS&ĐL (Thanh)	Văn (Hào)	KHTN (Triều)	Văn (Bình)	LS&ĐL (Hằng)	
	Văn (Phượng)	CN (Lài)	LS&ĐL (Huệ)	NT (Thụy)	KHTN (Phượng)	Văn (Thảo)	Văn (Hào)	Toán (Duyên)	CN (Hằng)	Văn (Bình)	Toán (Cân)	KHTN (Triều)	
	CN (lài)	Văn (Phượng)	KHTN (Phượng)	Văn (Thảo)	NT (Thụy)	LS&ĐL (Huệ)	LS&ĐL (Thanh)	Văn (Hào)	Toán (Duyên)	LS&ĐL (Hằng)	KHTN (Triều)	Toán (Cân)	
Bảy	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	
	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	
	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	
	GDĐP	GDĐP	GDĐP	GDĐP	GDĐP	GDĐP	GDĐP	GDĐP	GDĐP	GDĐP	GDĐP	GDĐP	
	(GDĐP: học tiết đôi vào tuần thứ nhất, thứ ba mỗi tháng)												
GDTC	6 (13.50)	6 (15.20)	3 (13.50)	3 (15.20)	4 (13.50)	4 (15.20)	3 (13.50)	3 (15.20)	4 (13.50)	4 (15.20)	5 (13.50)	5 (15.20)	
Ghi chú: Môn GDTC học trái buổi, nếu ghi 3 (13.50) có nghĩa là học vào chiều thứ ba, lúc 13 giờ 50; Nội dung GDĐP học theo chủ đề/khối lớp													

Lần thứ 3, năm học 2025 - 2026 (Áp dụng tuần: 9, ngày 03 tháng 11 năm 2025)

Lớp			6/2	6/3	6/4	6/5	6/6	8/1	8/2	8/3	8/4	8/5	8/6	8/7
Hai	Kiểm tra giữa HKI môn KHTN 6,8; GDCD 6,8													
Ba	Toán (Tâm)	LS&ĐL (Quyên)	KHTN (Điệp)	Văn (Đào)	Anh (Phượng)	Toán (Biển)	Toán (Na)	Văn (Phượng)	Văn (Mỹ)	KHTN (Trúc)	Toán (Quyên)	Anh (Liên)	KHTN (Hương)	
	KHTN (Điệp)	Toán (Tâm)	Văn (Ly)	Anh (Phượng)	Toán (Biển)	Văn (Đào)	Văn (Phượng)	LS&ĐL (Nga)	KHTN (Trúc)	Văn (Mỹ)	Anh (Liên)	Toán (Quyên)	Văn (Khương)	
	Văn (Ly)	KHTN (Điệp)	Toán (Tâm)	KHTN (Hải)	LS&ĐL (Quyên)	Anh (Phượng)	LS&ĐL (Nga)	KHTN (Trúc)	Toán (Na)	Anh (Liên)	KHTN (Hương)	Văn (Khương)	Toán (Quyên)	
	KHTN (Hải)	Văn (Ly)	Anh (Phượng)	Toán (Tâm)	Văn (Đào)	LS&ĐL (Quyên)	KHTN (Trúc)	Toán (Na)	LS&ĐL (Nga)	Toán (Quyên)	Văn (Khương)	KHTN (Hương)	Anh (Liên)	
Tư	Kiểm tra giữa HKI môn Ngữ văn 6,8; Công nghệ 6,8													
Năm	Anh (Thạnh)	Văn (Ly)	KHTN (Hải)	Toán (Tâm)	KHTN (Hạnh)	Văn (Đào)	KHTN (Hương)	Văn (Phượng)	Anh (Hà)	LS&ĐL (Nga)	KHTN (Trúc)	Văn (Khương)	Toán (Quyên)	
	Văn (Ly)	Anh (Thạnh)	Toán (Tâm)	LS&ĐL (Quyên)	KHTN (Hải)	KHTN (Hạnh)	Văn (Phượng)	Anh (Hà)	Toán (Na)	KHTN (Hương)	LS&ĐL (Nga)	Toán (Quyên)	Văn (Khương)	
	LS&ĐL (Quyên)	Toán (Tâm)	Văn (Ly)	Văn (Đào)	Toán (Biển)	KHTN (Hải)	Anh (Hà)	Toán (Na)	KHTN (Hương)	Văn (Mỹ)	Toán (Quyên)	KHTN (Trúc)	LS&ĐL (Nga)	
	Toán (Tâm)	KHTN (Hải)	LS&ĐL (Quyên)	KHTN (Hạnh)	Văn (Đào)	Toán (Biển)	Toán (Na)	KHTN (Hương)	Văn (Mỹ)	Toán (Quyên)	Văn (Khương)	LS&ĐL (Nga)	KHTN (Trúc)	
Sáu	Kiểm tra giữa HKI môn Tiếng Anh 6,8; Lịch sử & Địa lí 6,8													
Bảy	Kiểm tra giữa HKI môn Toán 6,8													



Lần thứ 3, năm học 2025 - 2026 (Áp dụng tuần: 9, ngày 03 tháng 11 năm 2025)

Lớp		7/3	7/4	7/5	7/6	9/1	9/2	9/3	9/4	9/5	9/6		
Hai	Kiểm tra giữa HKI môn KHTN 7,9; GD CD 7,9												
Ba	KHTN (Triều)	Toán (Lưu)	Toán(Lộc)	Văn (Thảo)	KHTN (Hằng)	Anh (Thanh)	Anh (Lan)	KHTN (Lài)	Văn (Hào)	Toán (Cân)	LS&ĐL (Thanh)	Văn (Bình)	
	Toán (Lưu)	KHTN (Triều)	Văn (Phượng)	KHTN (Hằng)	Anh (Thanh)	Toán (Lộc)	Toán (Duyên)	Anh (Lan)	KHTN (Lài)	Anh (Hà)	Toán (Cân)	LS&ĐL (Thanh)	
	Văn (Phượng)	Toán (Lưu)	Anh (Thanh)	Toán (Lộc)	Văn (Thảo)	KHTN (Hằng)	KHTN (Lài)	Văn (Hào)	Toán (Duyên)	KHTN (Triều)	Văn (Bình)	Anh (Hà)	
	Toán (Lưu)	Văn (Phượng)	KHTN (Triều)	Anh (Thanh)	Toán (Lộc)	Văn (Thảo)	Văn (Hào)	Toán (Duyên)	Anh (Lan)	Văn (Bình)	Anh (Hà)	Toán (Cân)	
Tư	Kiểm tra giữa HKI môn Ngữ văn 7,9; Công nghệ 9												
Năm	LS&ĐL (Nga)	Văn (Phượng)	Toán (Lộc)	KHTN (Hằng)	Văn (Thảo)	LS&ĐL (Hằng)	Toán (Duyên)	Văn (Hào)	KHTN (Vinh)	LS&ĐL (Thanh)	KHTN (Triều)	Toán (Cân)	
	KHTN (Triều)	LS&ĐL (Nga)	Văn (Phượng)	Toán (Lộc)	LS&ĐL (Hằng)	KHTN (Hằng)	Văn (Hào)	Toán (Duyên)	LS&ĐL (Thanh)	KHTN (Lài)	Toán (Cân)	Văn (Bình)	
	Anh (Lan)	KHTN (Triều)	LS&ĐL (Nga)	Văn (Thảo)	KHTN (Hằng)	Toán (Lộc)	LS&ĐL (Thanh)	KHTN (Vinh)	Toán (Duyên)	Toán (Cân)	Văn (Bình)	KHTN (Lài)	
	Văn (Phượng)	Anh (Lan)	KHTN (Hằng)	LS&ĐL (Nga)	Toán (Lộc)	Văn (Thảo)	KHTN (Vinh)	LS&ĐL (Thanh)	Văn (Hào)	Văn (Bình)	KHTN (Lài)	KHTN (Triều)	
Sáu	Kiểm tra giữa HKI môn Tiếng Anh 7,9; Lịch sử & Địa lí 7,9												
Bảy	Kiểm tra giữa HKI môn Toán 7,9												

Năm học 2025 - 2026 (Áp dụng từ tuần 10, ngày 10 tháng 11 năm 2025)

Ghi chú: Môn GDTC học trái buổi, nếu ghi 3 (7.00) có nghĩa là học vào sáng thứ ba, lúc 7 giờ 00; Nội dung GDĐP học theo chủ đề/khối lớp

Lớp	7/2	7/3	7/4	7/5	7/6	9/1	9/2	9/3	9/4	9/5	9/6	
Hai	NT (Thụy)	KHTN (Triều)	Tin (Hoành)	KHTN (Phượng)	Văn (Thảo)	Toán (Duyên)	Văn (Hào)	LS&ĐL (Hằng)	Toán (Cân)	KHTN (Lài)	Văn (Bình)	
	Tin (Hoành)	KHTN (Triều)	Toán (Lộc)	LS&ĐL (Nga)	KHTN (Hằng)	KHTN (Phượng)	Văn (Hào)	Toán (Duyên)	Anh (Lan)	KHTN (Lài)	Toán (Cân)	NT (Thụy)
	KHTN (Phượng)	LS&ĐL (Nga)	Tin (Hoành)	KHTN (Hằng)	Văn (Thảo)	Toán (Lộc)	LS&ĐL (Hằng)	Anh (Lan)	Văn (Hào)	NT (Thụy)	Văn (Bình)	Toán (Cân)
	KHTN (Triều)	KHTN (Phượng)	LS&ĐL (Nga)	Văn (Thảo)	Toán (Lộc)	KHTN (Hằng)	Anh (Lan)	LS&ĐL (Hằng)	Toán (Duyên)	Văn (Bình)	NT (Thụy)	KHTN (Lài)
Ba	Anh (Lan)	Toán (Lưu)	Toán (Lộc)	Văn (Thảo)	NT (Hoa)	Anh (Thạnh)	KHTN (Vinh)	KHTN (Thuần)	NT (Bình)	Toán (Cân)	LS&ĐL (Thanh)	Văn (Bình)
	Toán (Lưu)	NT (Hoa)	Anh (Thạnh)	Toán (Lộc)	Văn (Thảo)	NT (Bình)	KHTN (Thuần)	Anh (Lan)	KHTN (Vinh)	Văn (Bình)	Toán (Cân)	LS&ĐL (Thanh)
	NT (Hoa)	Anh (Lan)	Văn (Phượng)	Toán (Lộc)	CN (Hòa)	Văn (Thảo)	Toán (Duyên)	NT (Bình)	KHTN (Thuần)	LS&ĐL (Thanh)	Văn (Bình)	Anh (Hà)
	Toán (Lưu)	Văn (Phượng)	NT (Hoa)	Anh (Thạnh)	Toán (Lộc)	CN (Hòa)	NT (Bình)	Toán (Duyên)	Anh (Lan)	Anh (Hà)	CD (Tiên)	Toán (Cân)
	Văn (Phượng)	Toán (Lưu)	KHTN (Hòa)	NT (Hoa)	Anh (Thạnh)	Toán (Lộc)	Anh (Lan)	KHTN (Vinh)	Toán (Duyên)	KHTN (Thuần)	Anh (Hà)	CD (Tiên)
Tư	NT (Thụy)	KHTN (Phượng)	Anh (Thạnh)	KHTN (Hòa)	LS&ĐL (Huệ)	Toán (Lộc)	Tin (Lưu)	KHTN (Lài)	Văn (Hào)	CD (Tiên)	KHTN (Thuần)	Toán (Cân)
	KHTN (Phượng)	CD (Tiên)	NT (Thụy)	LS&ĐL (Huệ)	Toán (Lộc)	Anh (Thạnh)	LS&ĐL (Hằng)	Văn (Hào)	KHTN (Lài)	Toán (Cân)	Tin (Lưu)	KHTN (Thuần)
	KHTN (Hòa)	KHTN (Hòa)	Văn (Phượng)	CD (Tiên)	Anh (Thạnh)	LS&ĐL (Huệ)	KHTN (Lài)	Tin (Lưu)	NT (Thụy)	LS&ĐL (Hằng)	Toán (Cân)	Anh (Hà)
	LS&ĐL (Huệ)	Văn (Phượng)	KHTN (Phượng)	Toán (Lộc)	CD (Tiên)	KHTN (Hòa)	Văn (Hào)	NT (Thụy)	LS&ĐL (Hằng)	KHTN (Thuần)	Anh (Hà)	CN (Hằng)
	Văn (Phượng)	LS&ĐL (Huệ)	Toán (Lộc)	Anh (Thạnh)	KHTN (Hòa)	CD (Tiên)	NT (Thụy)	LS&ĐL (Hằng)	KHTN (Thuần)	Anh (Hà)	CN (Hằng)	Tin (Lưu)
Năm	CD (Tiên)	LS&ĐL (Huệ)	Toán (Lộc)	KHTN (Phượng)	Văn (Thảo)	Anh (Thạnh)	Toán (Duyên)	KHTN (Thuần)	Anh (Lan)	Tin (Lưu)	NT (Bình)	Văn (Bình)
	LS&ĐL (Huệ)	Anh (Lan)	Văn (Phượng)	Toán (Lộc)	Anh (Thạnh)	KHTN (Phượng)	CD (Tiên)	Toán (Duyên)	Tin (Lưu)	Anh (Hà)	KHTN (Thuần)	NT (Bình)
	Anh (Lan)	Tin (Hoành)	CD (Tiên)	LS&ĐL (Huệ)	KHTN (Phượng)	Văn (Thảo)	KHTN (Thuần)	Văn (Hào)	Toán (Duyên)	NT (Bình)	Văn (Bình)	LS&ĐL (Hằng)
	Toán (Lưu)	Văn (Phượng)	Anh (Thạnh)	Văn (Thảo)	Toán (Lộc)	Tin (Hoành)	Anh (Lan)	CD (Tiên)	Văn (Hào)	Văn (Bình)	LS&ĐL (Hằng)	Anh (Hà)
	Văn (Phượng)	Toán (Lưu)	LS&ĐL (Huệ)	Anh (Thạnh)	Tin (Hoành)	Toán (Lộc)	Văn (Hào)	Anh (Lan)	CD (Tiên)	LS&ĐL (Hằng)	Anh (Hà)	KHTN (Thuần)
Sáu	Anh (Lan)	Toán (Lưu)	CN (Lài)	Văn (Thảo)	LS&ĐL (Hằng)	LS&ĐL (Huệ)	Văn (Hào)	Toán (Duyên)	CN (Hằng)	Toán (Cân)	KHTN (Triều)	Văn (Bình)
	Toán (Lưu)	Anh (Lan)	Văn (Phượng)	CN (Lài)	NT (Thụy)	Văn (Thảo)	Toán (Duyên)	CN (Hằng)	LS&ĐL (Thanh)	KHTN (Triều)	Văn (Bình)	LS&ĐL (Hằng)
	Văn (Phượng)	CN (Lài)	KHTN (Phượng)	NT (Thụy)	LS&ĐL (Huệ)	LS&ĐL (Hằng)	CN (Hằng)	LS&ĐL (Thanh)	Văn (Hào)	Văn (Bình)	Toán (Cân)	KHTN (Triều)
	CN (lài)	Văn (Phượng)	LS&ĐL (Huệ)	KHTN (Phượng)	Văn (Thảo)	NT (Thụy)	LS&ĐL (Thanh)	Văn (Hào)	Toán (Duyên)	CN (Hằng)	LS&ĐL (Hằng)	Toán (Cân)
Bảy	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN
	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN
	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN
	GDĐP	GDĐP	GDĐP	GDĐP	GDĐP	GDĐP	GDĐP	GDĐP	GDĐP	GDĐP	GDĐP	GDĐP
	(GDĐP: học tiết đổi vào tuần thứ nhất, thứ ba mỗi tháng)											
GDTC	6 (13.50)	6 (15.20)	3 (13.50)	3 (15.20)	4 (13.50)	4 (15.20)	3 (13.50)	3 (15.20)	4 (13.50)	4 (15.20)	5 (13.50)	5 (15.20)
Ghi chú: Môn GDTC học trái buổi, nếu ghi 3 (13.50) có nghĩa là học vào chiều thứ ba, lúc 13 giờ 50; Nội dung GDĐP học theo chủ đề/khối lớp												